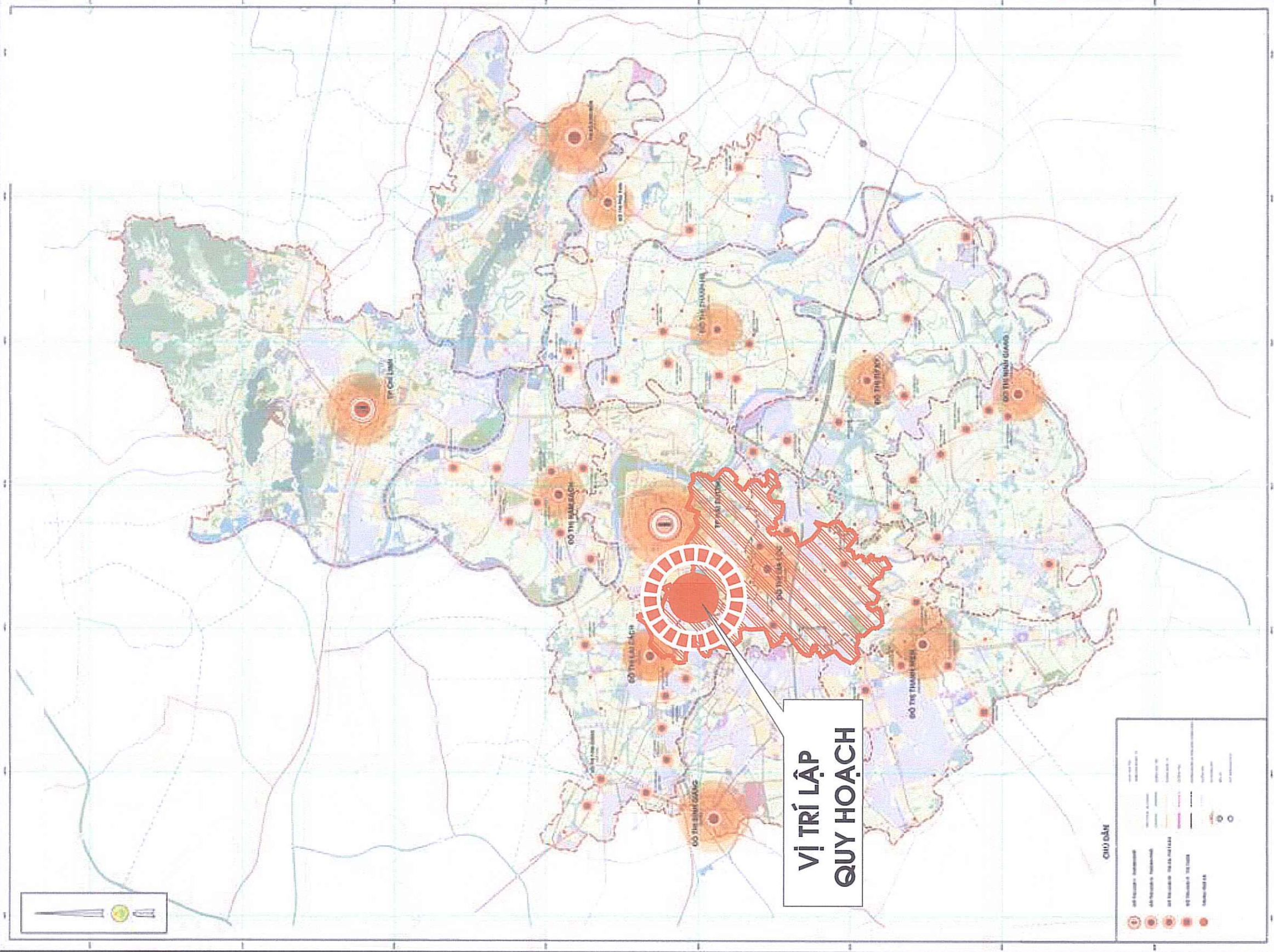
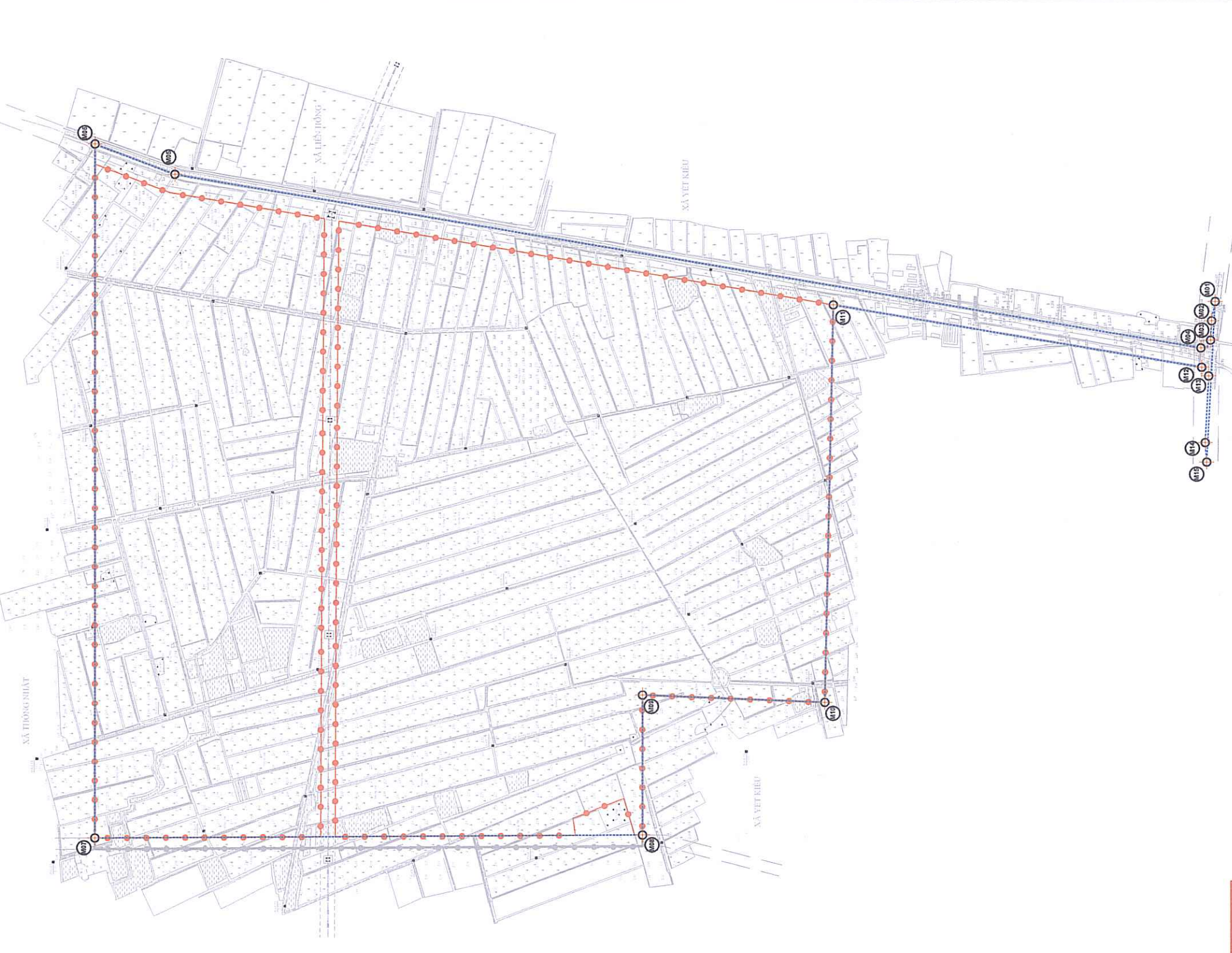


VỊ TRÍ HUYỆN GIA LỘC TRONG TỈNH HẢI DƯƠNG



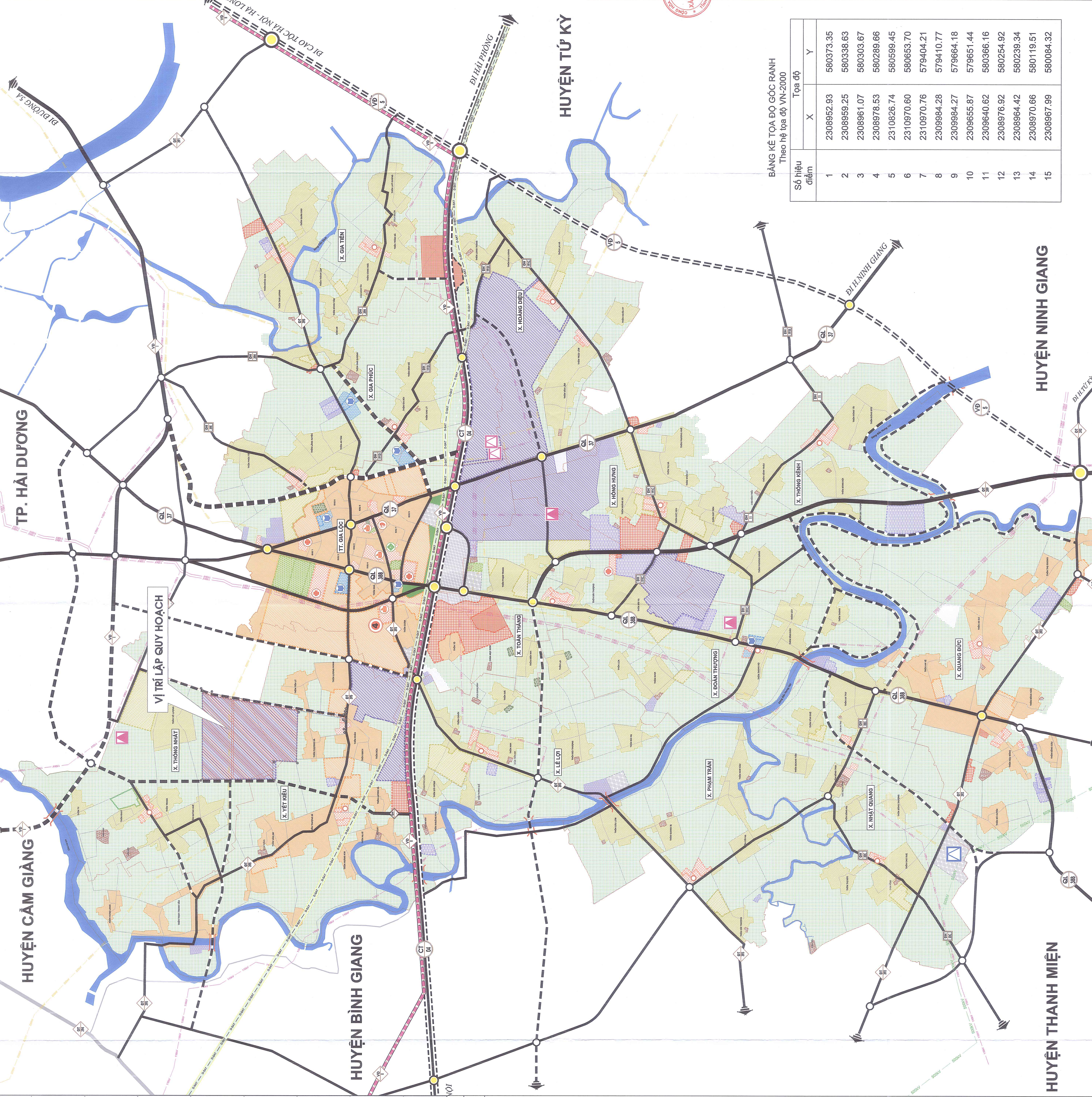
PHẠM VI RANH GIỚI LẬP QUY HOẠCH



PHẠM VI RANH GIỚI:

- KHU VỰC NGHIÊN CỨU LẬP QUY HOẠCH THUỘC ĐỊA PHẠN XÃ THỐNG NHẤT VÀ XÃ YẾT KIỆM, HUYỆN GIA LỘC, TỈNH HẢI DƯƠNG.
- QUY MÔ NGHIÊN CỨU QUY HOẠCH KHOẢNG 140,46 HA. QUY MÔ DIỆN TÍCH LẬP QUY HOẠCH: KHOẢNG 130,00 HA.
- RANH GIỚI ĐƯỢC XÁC ĐỊNH CỤ THỂ NHƯ SAU:
- + PHÍA BẮC GIÁP KHU ĐẤT NÔNG NGHIỆP XÃ THỐNG NHẤT;
 - + PHÍA NAM GIÁP KHU ĐẤT NÔNG NGHIỆP XÃ YẾT KIỆM;
 - + PHÍA TÂY GIÁP KHU ĐẤT NÔNG NGHIỆP XÃ YẾT KIỆM VÀ XÃ THỐNG NHẤT;
 - + PHÍA ĐÔNG GIÁP KHU ĐẤT NÔNG NGHIỆP XÃ YẾT KIỆM VÀ TP. HẢI DƯƠNG..

VỊ TRÍ KHU VỰC NGHIÊN CỨU TRONG SƠ ĐỒ PHÁT TRIỂN KHÔNG GIAN HUYỆN GIA LỘC



Trích nguồn: Bản đồ định hướng phát triển không gian vùng - Đồ án Điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Điều chỉnh lần 2)

HUYỆN THANH MIỆN

HUYỆN NINH GIANG

BẢNG KÊ TOA ĐỘ GÓC RANH

Theo hệ tọa độ VN-2000

Số hiệu điểm	X	Y
1	2308952.93	580373.35
2	2308959.25	580338.63
3	2308961.07	580303.67
4	2308976.53	580289.66
5	2310826.74	580599.45
6	2310970.60	580653.70
7	2310970.76	579404.21
8	2309984.28	579410.77
9	2309984.27	579664.18
10	2309655.87	579651.44
11	2309440.62	580366.16
12	2308976.92	580254.92
13	2308964.42	580239.34
14	2308970.66	580119.51
15	2308967.99	580084.32

STT	Khu vực chức năng	Ký hiệu	Quy hoạch
1	Khu vực phát triển đô thị		
2	Khu vực phát triển dân cư nông thôn		
3	Khu vực phát triển sản xuất nông nghiệp		
4	Khu vực sản xuất doanh nghiệp, bến cảng		
5	Khu vực phát triển du lịch		
6	Khu vực phát triển công nghiệp		
7	Khu vực thương mại - dịch vụ		
8	Khu vực phát triển công cộng		
9	Khu vực nông nghiệp		
10	Khu vực phát triển cây trồng và chăn nuôi truyền thống		
11	Khu vực bảo tồn di sản văn hóa		
12	Khu vực an ninh		
13	Khu vực quốc phòng		
14	Trạm tâm hành chính		
15	Trạm tâm hành chính		
16	Trạm tâm hành chính		
17	Trạm tâm hành chính		
18	Trạm tâm hành chính		
19	Trạm tâm hành chính		

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT
UBND TỈNH HẢI DƯƠNG
KÊNH THEO DUYỆT BÊN SƠ: 25/2025
NGÀY 22 THÁNG 6 NĂM 2025

CƠ QUAN THAM DÍNH
SỞ XÂY DỰNG TỈNH HẢI DƯƠNG
KÊNH THEO THAM DÍNH BÊN SƠ: 25/2025
NGÀY 22 THÁNG 6 NĂM 2025

CƠ QUAN TỔ CHỨC LẬP QUY HOẠCH:
ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC
KÊNH THEO TỔ CHỨC LẬP QUY HOẠCH BÊN SƠ: 25/2025
NGÀY 22 THÁNG 6 NĂM 2025

CƠ QUAN THỎA THUẬN:
BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TỈNH HẢI DƯƠNG
KÊNH THEO THỎA THUẬN BÊN SƠ: 25/2025
NGÀY 22 THÁNG 6 NĂM 2025

CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM:
QUY HOẠCH PHÂN KHU XÂY DỰNG
KHU CÔNG NGHIỆP GIA LỘC 3, HUYỆN GIA LỘC TỈNH HẢI DƯƠNG
ĐỊA ĐIỂM: HUYỆN GIA LỘC, THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

TÊN BẢN VẼ
SƠ ĐỒ VỊ TRÍ VÀ GIỚI HẠN KHU ĐẤT

BẢN VẼ: QH-01
GHIẾP: TẠO
TỶ LỆ: 1:1000
NĂM: 2025

THIẾT KẾ: KTS NGUYỄN VĂN NAM
CHỦ TRÌ: TS. KTS NGUYỄN NGỌC HUY
CHỦ NHIỆM: TS. KTS NGUYỄN NGỌC HUY
QUẢN LÝ KỸ THUẬT: TS. KTS NGUYỄN TẤT THẮNG
TRƯNG TẦM VÀ KIỂM TRÚC VÀ ĐÁU TƯ XÂY DỰNG

PHÓ GIÁM ĐỐC: TS. KTS NGUYỄN NGỌC HUY
PHÓ GIÁM ĐỐC: TS. KTS NGUYỄN NGỌC HUY
TS. KTS NGUYỄN HẠNH CÔNG

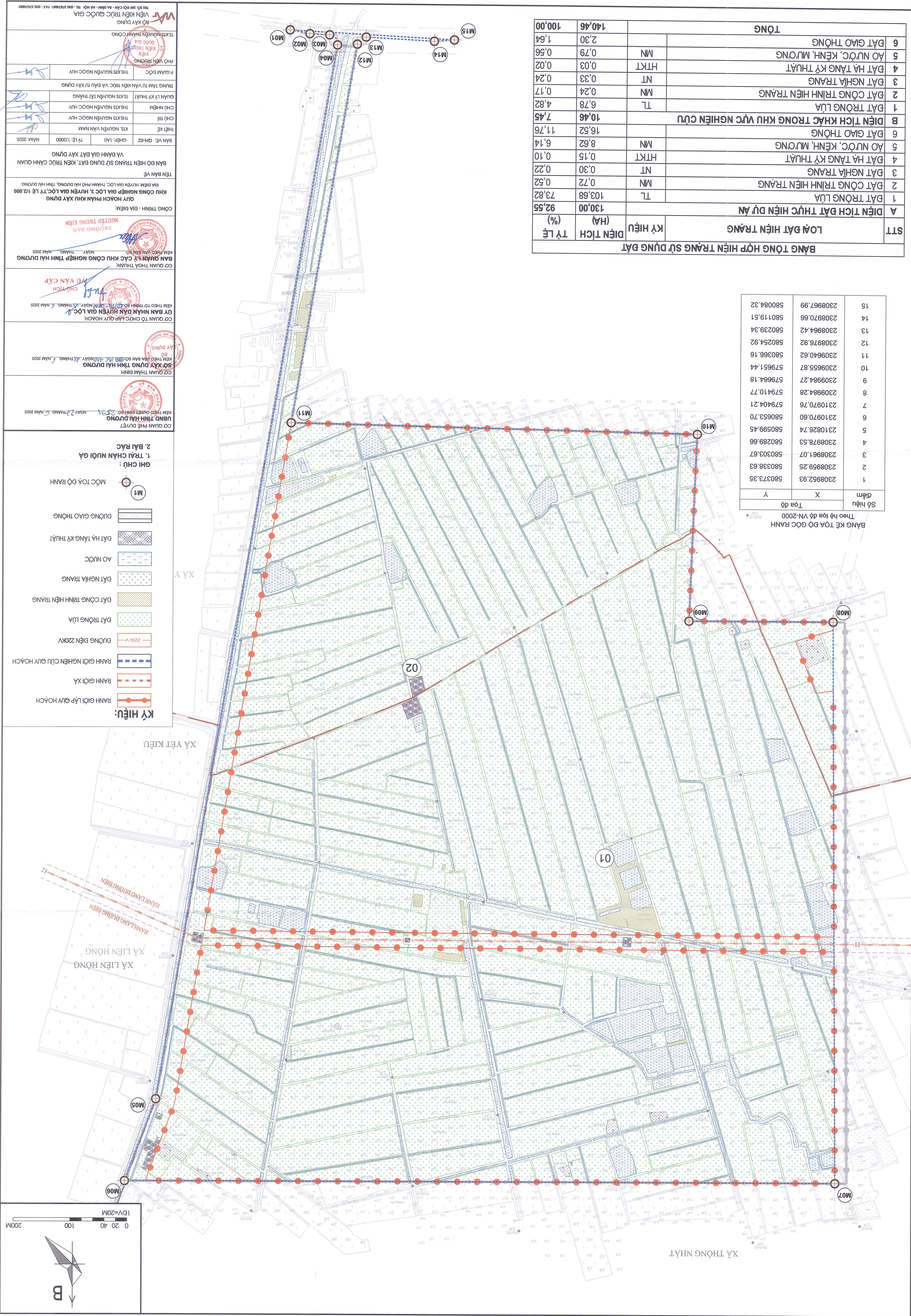
BỘ XÂY DỰNG
VIỆN KỸ THUẬT QUỐC GIA
MÃ SỐ: 20/2025
MÃ SỐ: 20/2025
MÃ SỐ: 20/2025

TÊN CÔNG TRÌNH: QUY HOẠCH PHÂN KHU XÂY DỰNG KHU CÔNG NGHIỆP GIA LỘC 3, HUYỆN GIA LỘC TỈNH HẢI DƯƠNG
TÊN BẢN VẼ: SƠ ĐỒ VỊ TRÍ VÀ GIỚI HẠN KHU ĐẤT - QH01

STT	LOẠI ĐẤT HIỆN TRẠNG	KÝ HIỆU	DIỆN TÍCH (HA)	TỶ LỆ (%)
BẢNG TỔNG HỢP HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT				
A	DIỆN TÍCH ĐẤT THỰC HIỆN DỰ ÁN		130,00	92,55
1	ĐẤT TRỒNG LÚA	TL	103,68	73,82
2	ĐẤT CÔNG TRÌNH HIỆN TRẠNG	MN	0,72	0,52
3	ĐẤT NGHĨA TRANG	NT	0,30	0,22
4	ĐẤT HÀ TẦNG KỸ THUẬT	HTKT	0,15	0,10
5	AO NƯỚC, KÊNH, MƯƠNG	MN	8,62	6,14
6	ĐẤT GIAO THÔNG		16,52	11,76
B	DIỆN TÍCH KHÁC TRONG KHU VỰC NGHIÊN CỨU		10,46	7,45
1	ĐẤT TRỒNG LÚA	TL	6,78	4,82
2	ĐẤT CÔNG TRÌNH HIỆN TRẠNG	MN	0,24	0,17
3	ĐẤT NGHĨA TRANG	MN	0,33	0,24
4	ĐẤT HÀ TẦNG KỸ THUẬT	HTKT	0,03	0,02
5	AO NƯỚC, KÊNH, MƯƠNG	MN	0,79	0,56
6	ĐẤT GIAO THÔNG		2,30	1,64
TỔNG			140,46	100,00

Số hiệu điểm	Tọa độ	
	X	Y
1	580373,35	580338,63
2	2308959,25	580338,63
3	2308961,07	580303,67
4	2308978,53	580289,66
5	2310828,74	580599,45
6	2310970,60	580653,70
7	2310970,76	579404,21
8	2309984,28	579410,77
9	2309984,27	579664,18
10	2309655,87	579651,44
11	2309640,62	580366,16
12	2308976,92	580254,92
13	2308964,42	580239,34
14	2308970,66	580119,51
15	2308967,99	580084,32

BẢNG KÊ TỌA ĐỘ GỐC RANH
Theo hệ tọa độ VN-2000



KÝ HIỆU:

- Ranh giới lập quy hoạch
- Ranh giới xã
- Ranh giới nghiên cứu quy hoạch
- Đường diện 220KV
- Đất trồng lúa
- Đất công trình hiện trạng
- Đất nghĩa trang
- Đất nước
- Đất hạ tầng kỹ thuật
- Đường giao thông
- Mốc tọa độ ranh

Ghi chú:

- 1. Trại chăn nuôi gà
- 2. Bãi rác

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT
Kèm theo Quyết định số 233/2023/QĐ-UBND, ngày 23 tháng 6 năm 2023

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH
Kèm theo Quyết định số 233/2023/QĐ-UBND, ngày 23 tháng 6 năm 2023

SỞ XÂY DỰNG TỈNH HẢI DƯƠNG
Kèm theo Quyết định số 233/2023/QĐ-UBND, ngày 23 tháng 6 năm 2023

CƠ QUAN THỎA THUẬN
Kèm theo Quyết định số 233/2023/QĐ-UBND, ngày 23 tháng 6 năm 2023

BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TỈNH HẢI DƯƠNG
Kèm theo Quyết định số 233/2023/QĐ-UBND, ngày 23 tháng 6 năm 2023

TRƯỞNG BAN
NGUYỄN TRƯỜNG KIẾN

CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM:
Khu công nghiệp phần khu xây dựng
Đất đai: Huyện Gia Lộc, Huyện Gia Lộc, Tỉnh Hải Dương

TÊN BẢN VẼ:
Bản đồ hiện trạng sử dụng đất, kiến trúc cảnh quan và phân bố đất xây dựng

BẢN VẼ: QH-02, TỶ LỆ: 1/2000, NĂM: 2023

THIẾT KẾ: KTS. NGUYỄN VĂN NAM

CHỦ NHÌM: TS.KTS. NGUYỄN NGỌC HUY

CHỦ LÝ KỸ THUẬT: TS.KTS. NGUYỄN TẤT THẮNG

TRUNG TÂM TƯ VẤN KIẾN TRÚC VÀ ĐÁU TỰ XÂY DỰNG
P. GIẢI ĐỐC: TS.KTS. NGUYỄN NGỌC HUY

BỘ XÂY DỰNG
PHÓ VIỆN KIẾN TRÚC QUỐC GIA
VĂN KIẾN TRÚC QUỐC GIA
TS.KTS. NGUYỄN THẠNH CÔNG

TÊN CÔNG TRÌNH: QUY HOẠCH PHẦN KHU XÂY DỰNG KHU XÂY DỰNG KHU CÔNG NGHIỆP GIA LỘC 3, HUYỆN GIA LỘC, TỈNH LỘC TỶ LỆ 1:20.000